

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 02 - 2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2020/QĐST ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1992. Hiện đang cư trú tại: Kumamoto-shi, Kita-ku, Hakenomiya 3 chome 11-22 Uchimurakasha 11-22 (Nhật Bản). Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19/10/2020, lời khai chị Trần Thị M trình bày: Chị M và anh Nguyễn Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau, nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và người chồng hay gây bạo hành đánh đập vợ. Để tránh bạo hành tháng 4/2019 chị M làm thủ tục xuất cảnh sang Nhật Bản và đã lâu vợ chồng không liên lạc cũng không quan tâm đến nhau

kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Đình L để giải phóng cho chị.

- Về con chung: Chị M và anh Nguyễn Đình L có 03 con chung là cháu Nguyễn Trần Hà M sinh ngày 01/02/2012, cháu Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 01/10/2014 và cháu Nguyễn Đình Quang V sinh ngày 25/7/2017, hiện ba cháu đang ở với anh L. Nếu ly hôn, chị M đề nghị giao hai cháu Hà M và cháu Quang V cho anh L nuôi dưỡng, còn chị M nuôi cháu Quỳnh A. Về cấp dưỡng: Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà M mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; Vợ chồng không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Đình L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập làm việc để anh Nguyễn Đình L có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Đình L đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập của Tòa án và đã biết được các yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M, nhưng anh Nguyễn Đình L không có mặt, không trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại Biên bản giao nhận thông báo thụ lý vụ án ngày 21/11/2020 anh Nguyễn Đình L có ý kiến; anh là người theo đạo Công giáo nên không đồng ý ly hôn; Về con chung, anh L không đồng ý giao con cho chị M mà anh sẽ nuôi dưỡng 03 cháu không cần cấp dưỡng nuôi con. Và trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Nguyễn Đình L vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

Cháu Nguyễn Trần Hà M trình bày: Cháu là con của bố L, mẹ M, từ khi mẹ đi nước ngoài đến nay cháu ở với bố. Nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố Nguyễn Đình L để ổn định nơi học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến; Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đình L đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập của Tòa án và đã biết được các yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M, nhưng anh Nguyễn Đình L không có quan điểm về việc giải quyết vụ án và hiện vắng mặt không có lý do. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự, cho ly hôn giữa chị M và anh L; Về các con chung, giao ba cháu chưa thành niên cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận tự nguyện của chị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài sản chung; chị M chưa yêu cầu và anh L không có ý kiến gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử chưa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị M hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được, nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết và xử vắng mặt. Đối với anh Nguyễn Đình L, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Nguyễn Đình L vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì thêm. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng chị Trần Thị M vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đình L và giải quyết các nội dung liên quan. Xét thấy, chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau, nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và người chồng hay gây bạo hành đánh đập vợ. Tháng 4/2019 chị M làm thủ tục xuất cảnh sang Nhật Bản và đã lâu vợ chồng không liên lạc cũng không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị Trần Thị M xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ được ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Chị M và anh Nguyễn Đình L có 03 con chung là cháu Nguyễn Trần Hà M sinh ngày 01/02/2012, cháu Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 01/10/2014 và cháu Nguyễn Đình Quang V sinh ngày 25/7/2017, hiện ba cháu đang ở với anh L. Chị M có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh A, tuy nhiên chị M hiện đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung và chị M cũng không ủy quyền cho người trong nước quản lý chăm sóc cháu. Hơn nữa, mặc dù vắng mặt, nhưng anh L có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 cháu. Do đó, cần giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng các con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Mặc dù chị Trần Thị M đề nghị cấp dưỡng cho cháu Hà M mỗi tháng 1.500.000 đồng, tuy nhiên anh L chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hiện tại chị M chưa yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn Đình L cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đình L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Trần Hà Msinh ngày 01/02/2012, cháu Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 01/10/2014 và cháu Nguyễn Đình Quang V sinh ngày 25/7/2017 cho anh Nguyễn Đình L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình L là người được giao trực tiếp nuôi các con chung chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000194 ngày 13/11/2020.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Nguyễn Đình L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Chị Trần Thị M đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Ná, huyện N, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần